

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 3 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Triệu Kiên Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:*
Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Hồng T, sinh năm 1974

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Hiện đang trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật cho anh H: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1952 (mẹ đẻ của anh H) - Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 25 tháng 10 năm 2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Dương Thị Hồng T trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Mạnh H ngày 03 tháng 12 năm 2008, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết hôn xong, chị về chung sống cùng gia đình anh H tại Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không được bình thường về tinh thần, sức khỏe (anh H có sở bệnh tâm thần phân liệt, nhưng anh H vẫn nhận biết được mọi thứ) nên hay gây sự vô cớ, đánh đuổi chị, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Từ năm 2016 trở đi mặc dù chị và anh H chung sống cùng một nhà nhưng cả hai không nói chuyện với nhau. Đến tháng 8/2018, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không dàn xếp gì. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh Phạm Mạnh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Thu Quỳnh T, sinh ngày 08/11/2009. Hiện cháu đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi cháu T và tự nguyện không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị T từ chối yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phạm Mạnh H mất năng lực hành vi dân sự.

Bị đơn là anh Phạm Mạnh H, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành phối hợp cùng chính quyền địa phương vào tại gia đình anh Phạm Mạnh H để lấy lời khai của anh. Song, người đại diện hợp pháp cho anh H là bà Trần Thị Th (mẹ đẻ anh H) cho biết: Anh H bị bệnh tâm thần phân liệt hay còn gọi là rối loạn tâm thần mãn tính nên rất dễ kích động, cáu gắt, nổi khùng khi nói chuyện với người lạ. Do vậy, bà Th đề nghị Tòa án không cần gặp trực tiếp anh H và bà cũng từ chối đề nghị Tòa án tuyên bố anh H mất năng lực hành vi dân sự.

Còn về quan hệ hôn nhân của chị T và anh H, bà Th cho biết: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, thời gian ly thân như chị T trình bày là đúng và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình anh H, chị T chung sống cùng nhau, chị T không quan tâm, chăm sóc, bỏ mặc anh H, dẫn đến bệnh tình của anh H ngày càng nặng hơn nên anh H mới dễ nổi cáu với chị T, thực tế là anh H chưa bao giờ đánh chị T. Đến tháng 8/2018, chị T tự ý bỏ nhà đi ra ngoài sinh sống, không quay trở lại và cũng không quan tâm, hỏi thăm gì đối với anh H nữa. Nay chị Dương Thị Hồng T xin ly hôn anh Phạm Mạnh H, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T.

Về con chung: Như chị T trình bày là đúng. Trường hợp, chị T và anh H ly hôn bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho gia đình bà được nuôi cháu Phạm Thu Quỳnh T, không yêu cầu chị T đóng góp nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức của anh H và chị T: Không có gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận cho chị T được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung, anh H không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị T. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các bên không đề nghị nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Hồng T xin ly hôn anh Phạm Mạnh H và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với bị đơn anh Phạm Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Mạnh H nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Dương Thị Hồng T và anh Phạm Mạnh H là cuộc hôn nhân hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do

anh H là người bị bệnh, không quan tâm được đến chị T như người bình thường dẫn đến chị T chán nản, không quan tâm, chăm sóc anh H. Từ năm 2016 cho tháng 7/2018, vợ chồng ở cùng nhà với nhau nhưng không ai nói chuyện với ai. Đến tháng 8/2018, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay, không quan tâm gì đến anh H nữa.

Đại diện hợp pháp cho bị đơn anh Phạm Mạnh H là bà Trần Thị Th có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh H theo nguyện vọng của chị T.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và quan điểm của đại diện bị đơn là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị Dương Thị Hồng T ly hôn anh Phạm Mạnh H là phù hợp.

Về con chung: Xét về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung chưa thành niên sau khi ly hôn của các bên là như nhau. Tuy nhiên, hiện nay anh H đang bị bệnh, bản thân anh H cũng cần có người chăm sóc và cũng để đảm bảo sự ổn định cho cháu Phạm Thu Quỳnh T (cháu đang ở cùng chị T) nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu T là phù hợp. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Hồng T được ly hôn anh Phạm Mạnh H.

2. Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phạm Thu Quỳnh T, sinh ngày 09/11/2009. Anh H không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Hồng T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004991 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND thị trấn L;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga